

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HSST
Ngày: 05-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Hồng Nương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện – Phòng y tế quận M
2. Bà Phạm Quế Lan – Bí thư quận đoàn M

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thu Hiền**- Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Đồi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn C

Tên gọi khác: T

Ngày tháng năm sinh: 13/02/1980; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh

năm: 1930 (chết) và bà Lý Thị L, sinh năm 1941 (sống); anh chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1969; có vợ, con: không.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo Lý Văn C bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/03/2020 đến ngày 22/03/2020 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 22/03/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Lê Huỳnh P

Tên gọi khác: không

Ngày tháng năm sinh: 19/9/2002; Nơi sinh: Cần Thơ;.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn D, sinh năm: 1970 (sống) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ, con: không.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo Lê Huỳnh P bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/03/2020 đến ngày 22/03/2020 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 22/03/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Phát: Ông Nguyễn Hoàng D- Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lâm Hữu H**, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. **Lý Thị Kim P**, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu vực 14, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. **Lý Thị L**, sinh năm 1941. Địa chỉ: khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người làm chứng

1. **Lê Minh H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. **Lê Tiến T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. **Nguyễn T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: khu vực 10, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. **Hồ Minh Đ**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

5. **Trần Quốc S**, sinh năm 1973. Địa chỉ: khu vực 13, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

6. **Lý Nhật T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông **Huỳnh Quang Đ** - Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 16 tháng 03 năm 2020, Lâm Hữu H điện thoại cho bị cáo Lý Văn C mua ma túy với giá 200.000 đồng và C đồng ý. Bị cáo C địa điểm giao ma túy tại bãi rác thuộc khu vực 13, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ và điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 65F7-9145 đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho Lâm Hữu H thì bị Công an quận M dừng xe kiểm tra khám người, phương tiện. Phát hiện 02 gói nylon không màu, hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể không màu (là ma túy), bên ngoài mỗi gói được quấn băng keo màu đen và dán vào bửng chắn bùn phía trước, bên trái xe do C điều khiển, sau đó, lực lượng Công an đưa C về khám xét chỗ ở của bị cáo C tại nhà số 351, đường T, khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, trong nhà lúc này có Lê Huỳnh P, khi thấy lực lượng Công an đến P liền mang 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có chứa 11 gói ny lon không màu hàn kín là ma túy và 01 hộp nhựa có nắp màu hồng bên trong có chứa 11 gói ny lon không màu hàn kín là ma

túy mà C để trong phòng ngủ giấu vào sọt rác trong nhà vệ sinh thì bị phát hiện nên tiến hành thu giữ. Khám xét trong phòng ngủ trên kệ của C phát hiện và thu giữ 01 gói nylon không màu, nẹp miệng, bên trong có chứa ma túy nên tiến hành niêm phong, tạm giữ và đưa C, P đến Trạm y tế phường C xét nghiệm nước tiểu người có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả cả hai điều dương tính với ma túy, chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo Lý Văn C và Lê Huỳnh P đều là người nghiện ma túy, bị cáo P thường xuyên đến nhà bị cáo C chơi và ở lại. Tại đây các bị cáo cùng sử dụng và bán ma túy cho người nghiện với hình thức như sau: Người mua ma túy liên lạc với bị cáo C qua số điện thoại 0939.952.633 rồi hẹn địa điểm giao ma túy, bị cáo C hoặc P trực tiếp mang ma túy đến điểm hẹn bán cho người mua. Thông qua hình thức này, từ khoảng tháng 02/2020 đến khi bị phát hiện bị cáo C đã bán và trực tiếp giao ma túy cho Hồ Minh Đ 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lê Minh H 04 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lâm Hữu H 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Nguyễn T N 01 lần với giá 200.000 đồng; Lê Thanh T 03 lần (trong đó 02 lần với giá 200.000 đồng/lần và 01 lần với giá 300.000 đồng); Lê Huỳnh P 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Bị cáo C bán và nhờ Lê Huỳnh P giao ma túy theo yêu cầu của bị cáo C cho Lê Minh H 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lâm Hữu H 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Nguyễn T N 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; các bị cáo không xác định được cụ thể thời gian các lần bán ma túy cho các đối tượng. Ngoài ra, các bị cáo còn bán cho khoảng 09 người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Kết luận giám định số 112/KL-PC09 ngày 20/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (kí hiệu M1) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,2243 gam, loại Methamphetamine;

Gói 2: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon (kí hiệu M2) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,6767 gam, loại Methamphetamine;

Gói 3: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon (kí hiệu M3) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,2668 gam, loại Methamphetamine;

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (kí hiệu M4) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,4109 gam, loại Methamphetamine (bút lục 107).

Đối với nguồn gốc ma túy trên, bị cáo C khai nhờ Lâm Hữu H mua dùm, mỗi lần 2.000.000 đồng. Tuy nhiên H không thừa nhận có mua dùm bị cáo C nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Riêng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Minh Đ, ngày 01/6/2020 Tòa án nhân dân quận M đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn T N, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành đến Công an phường C để xử lý. Đối với Lê Minh H và Lâm Hữu H chưa đủ cơ sở xử lý nhưng đã cho cam kết, giáo dục không tái phạm. Đối với Lê Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra Công an quận M đã khởi tố trong một vụ án khác.

Đối với xe mô tô Honda biển số 65F7-9145 quá trình điều tra chứng minh được của chị Lý Thị Kim P (chị ruột của bị cáo C) cho bị cáo C mượn, chị không biết C sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng tạm giữ gồm:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,2100 gam; M2: 1,6620 gam; M3: 1,2548 gam; M4: 0,3951 gam được niêm phong số 112G1; 112G2; 112G3; 112G4/KL-PC09 – đựng trong gói nylon nẹp miệng và vỏ bao gói mở niêm phong tất cả được niêm phong số 112/KL-PC09 ngày 20/3/2020, có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N. 18 vỏ bọc nylon hàn kín một đầu; 01 gói thuốc lá điều hiệu Jet, đã qua sử dụng; 02 quạt ga đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI: 357482080466971 cùng sim số seri 8982051509604310598F và sim số seri 84011 9039271 9375 WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ITTEL màu xanh đen, số IMEI: 3535111 00271609 và IMEI: 3535111 00271617 không có sim, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda biển số 65F7-9145, màu xanh, số khung 20028708, số máy ZS152FMH06000581, có chìa khóa đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ Fila đã qua sử dụng; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng đã qua sử

dụng; 02 cuộn băng keo màu đen chưa qua sử dụng; 03 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 05 miếng nilon, loại bao tập học sinh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa có chữ Rikob; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu hàn kín và đầu cắt nhọn; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp nhựa có nắp màu hồng; tiền Việt Nam đồng 2.062.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-OM ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Công văn Đính chính (Cáo trạng số 51 ngày 29/6/2020) số 88/CV-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử các bị cáo Lý Văn C và Lê Huỳnh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 51/CT-VKS-OM ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Công văn Đính chính (Cáo trạng số 51 ngày 29/6/2020) số 88/CV-VKS ngày 03/8/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ. Qua phân tích động cơ, mục đích phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn C; Xử phạt bị cáo Lý Văn C mức án từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng: Điều b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Huỳnh P. Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh P mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo P: Thống nhất với tội danh như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, nhưng cho rằng mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Lê Huỳnh P là quá nặng.

Theo ông trong vụ án này bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên hạn chế trong nhận thức, bị rủ rê, bản thân bị cáo P là người nghiện ma túy, bị cáo giúp bị cáo C bán ma túy để có ma túy sử dụng, không có lợi ích gì khác, phạm tội nhất thời do gia đình thiếu sự quản lý giáo dục, không vì mục đích hám lợi bất chính, nên đồng phạm vai trò thứ yếu, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lại có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, để từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất tại cơ quan điều tra; Biên bản sự việc ngày 16/3/2020; Các biên bản khám xét ngày 16/3/2020, biên bản kiểm tra điện thoại ngày 21/3/2020; Biên bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 16/3/2020; Bản kết luận giám định số 112/KL- PC09(Hóa) ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong, các biên bản ghi lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, qua tuần tra khám xét trên người, phương tiện của bị cáo Lý Văn C, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an quận M phát hiện bắt quả tang Lý Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tiến hành niêm phong thu giữ 02 gói nilon chứa các hạt tinh thể không màu (ký hiệu M1), bên ngoài mỗi gói được quấn băng keo màu đen và dán vào bửng chắn bùn phía trước bên trái xe mô tô hiệu Wave biển số 65F7- 9145 do bị cáo C điều khiển trên đường đi giao ma túy bán cho Lâm Hữu H; triển khai khám xét tại nơi ở của Lý Văn C tại nhà số 351, đường T, khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ thu giữ 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có chứa 11 gói ny lon (ký hiệu M2) và 01 hộp nhựa có nắp màu hồng bên trong có chứa 11 gói ny lon (ký hiệu M3) cất giấu ở vào sọt rác trong nhà vệ sinh và 01 gói nylon (ký hiệu M4), nẹp miệng trên kệ trong phòng ngủ của C, tất cả tang vật thu giữ được niêm phong và gửi giám định.

[4] Kết luận giám định số 112 ngày 20/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,2243 gam, loại Methamphetamine;

Gói 2: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,6767 gam, loại Methamphetamine;

Gói 3: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,2668 gam, loại Methamphetamine;

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,4109 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng 3,5787 gam ma túy nêu trên bị cáo C xác định là của bị báo C, mục đích bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy là để bán cho các đối tượng nghiện và để sử dụng, nhưng không xác định được gói ma túy nào để sử dụng.

[5] Đồng thời, quá trình điều tra chứng minh được từ tháng 02/2020 đến thời điểm bị Phiên bị cáo Lý Văn C đã trực tiếp bán ma túy cho Hồ Minh Đ 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lê Minh H 04 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lâm Hữu H 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Nguyễn T N 01 lần với giá

200.000 đồng; Lê Thanh T 03 lần, 02 lần với giá 200.000 đồng/lần và 01 lần với giá 300.000 đồng; Lê Huỳnh P02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Bị cáo Lê Huỳnh P đã trực tiếp giao ma túy bán theo yêu cầu của bị cáo C cho các đối tượng là Lê Minh H 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Lâm Hữu H 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; Nguyễn T N 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng.

[6] Do đó, hành vi của các bị cáo Lý Văn C và Lê Huỳnh P đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc đưa ra truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Bị cáo Lý Văn C và Lê Huỳnh P đều là người nghiện ma túy. Bị cáo C đã trực tiếp mua ma túy về và chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, thông qua số điện thoại 0939.952.633, bị cáo đã thỏa thuận việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính. Bị cáo Lê Huỳnh P đã trực tiếp giao ma túy bán theo yêu cầu của bị cáo C nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm trong vụ án. Trong đó bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo C từng bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt về bị cáo không lấy đó ăn năn hối cải làm lại cuộc đời, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo P đã giúp bị cáo C giao ma túy bán trái phép nhằm để được sử dụng ma túy miễn phí, không có mục đích thu lợi bất chính nên giữ vai trò thứ yếu, đồng phạm giản đơn trong vụ án.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất

hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng, nên cần xử mức án nghiêm khắc tương ứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp. Đối với bị cáo Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên phần nào khả năng nhận thức điều khiển hành vi còn hạn chế, gia đình thiếu sự quản lý giáo dục và có vai trò thứ yếu trong vụ án nên áp dụng tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên như đã phân tích, bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên không thỏa điều kiện được áp dụng tình tiết này, đề nghị của người bào chữa là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo Lý Văn C thực hiện hành vi phạm tội mục đích thu lợi bất chính, để tăng tính răn đe và ngăn ngừa khả năng tái diễn hành vi vi phạm cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn C theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Minh Đ, ngày 01/6/2020 Tòa án nhân dân quận M đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn T N, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành đến Công an phường C để xử lý. Đối với Lê Minh H và Lâm Hữu H chưa đủ cơ sở xử lý nhưng đã cho cam kết, giáo dục không tái phạm. Đối với Lê Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra Công an quận M đã khởi tố trong một vụ án khác, do đó, không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[13] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,2100 gam; M2: 1,6620 gam; M3: 1,2548 gam; M4: 0,3951 gam được niêm phong số 112G1; 112G2; 112G3; 112G4/KL-PC09 – đựng trong gói nilon nẹp miệng và vỏ bao gói mở niêm phong tất cả được niêm phong số 112/KL-PC09 ngày 20/3/2020, có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân, là tang vật phạm tội của các bị cáo, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 18 vỏ bọc nilon hàn kín một đầu; 01 gói thuốc lá điều hiệu Jet, đã qua sử dụng; 02 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 cuộn băng keo màu đen chưa qua sử dụng; 03 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 05 miếng nilon, loại bao tập học sinh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa có chữ Rikob; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu hàn kín và đầu cắt nhọn; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp nhựa có nắp màu hồng, đã qua sử dụng, là dụng cụ bị cáo C dùng để chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán trái phép; 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ Fila, sim số seri 8982051509604310598F và sim số seri 84011 9039271 9375 WD có giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI: 357482080466971, các bị cáo xác định đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động ITTEL màu xanh đen, số IMEI: 3535111 00271609 và IMEI: 3535111 00271617 không có sim, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Cường.

Đối với 01 xe mô tô Honda biển số 65F7-9145, màu xanh, số khung 20028708, số máy ZS152FMH06000581, có chìa khóa đã qua sử dụng, qua xác minh của chị P cho bị cáo C mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng đi bán ma túy, nên trả lại cho chị P.

Đối với tiền Việt Nam 2.062.000 đồng, bị cáo C xác định là tiền mượn của chị P và không chứng minh được có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C là phù hợp.

[14] Như vậy, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[15] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C (tên gọi khác T) và Lê Huỳnh P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Văn C (tên gọi khác T);

Xử phạt bị cáo Lý Văn C (tên gọi khác T) **09 (chín)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Buộc bị cáo Lý Văn C phải nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 54, 58, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Huỳnh P.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh P **05 (năm)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Về vật xử lý chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,2100 gam; M2: 1,6620 gam; M3: 1,2548 gam; M4: 0,3951 gam được niêm

phong số 112G1; 112G2; 112G3; 112G4/KL-PC09 – đựng trong gói nilon nẹp miệng và vỏ bao gói mở niêm phong tất cả được niêm phong số 112/KL-PC09 ngày 20/3/2020, có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N.

+ Tịch thu, tiêu hủy gồm: 18 vỏ bọc nilon hàn kín một đầu, một đầu hở đã qua sử dụng; 01 gói thuốc lá hiệu Jet, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hột quạt gas không màu, đã qua sử dụng; 01 hột quạt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, ghi chữ Fila đã qua sử dụng; 01 bình nhựa không màu, có nắp màu đỏ gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 cuộn băng keo màu đen chưa qua sử dụng; 03 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 05 miếng nilon không màu, loại bao tập học sinh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa không màu, có chữ Rikob; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu hàn kín và một đầu đầu cắt nhọn; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp nhựa không màu, nắp màu hồng; sim Mobing S số seri 8982051509604310598F và sim số seri 84011 9039271 9375 WD đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI: 357482080466971, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lý Văn C 01 (một) điện thoại di động ITTEL màu xanh đen, số IMEI: 3535111 00271609 và IMEI: 3535111 00271617 không có sim, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lý Văn C tiền Việt Nam là 2.062.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

+ Trả lại cho chị Lý Thị Kim P 01 (một) xe mô tô biển số 65F7-9145, nhãn hiệu Honda, màu xanh, dung tích xi lanh 108cm³, số khung 20028708, số máy ZS152FMH06000581, cùng chìa khóa, đã qua sử dụng.

(Những vật chứng nêu trên được quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSOM ngày 29/6/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn C và Lê Huỳnh P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Nhà tạm giữ CA Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương

